

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN**

Số: ~~123~~ 7/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy An, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc công bố kết quả điểm thi Vòng 1 (trắc nghiệm trên máy vi tính)
kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, huyện Tuy An**

Kính gửi: Thí sinh tham gia kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2024, huyện Tuy An.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 15/5/2024 của UBND huyện Tuy An về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024;

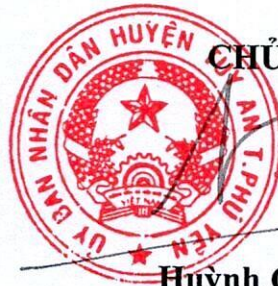
Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 tại Báo cáo số 26/BC-HĐTD ngày 29/7/2024, UBND huyện Tuy An thông báo, công bố kết quả điểm thi Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 (trắc nghiệm trên máy vi tính) để các thí sinh được biết.

(Có danh sách kèm theo)

Thông báo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện tại địa chỉ <http://tuyan.phuyen.gov.vn> và được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND huyện Tuy An; đồng thời được gửi cho các thí sinh đăng ký dự tuyển theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký. *loam*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy; TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND huyện Sông Hinh;
- HĐ TDCCCX; Ban Giám sát;
- Trung tâm VH- TT&TT huyện (t/b);
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, NV (HĐTD).



CHỦ TỊCH

Huỳnh Gia Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP
XÃ NĂM 2024, HUYỆN TUY AN

(Kèm theo Thông báo số 125 /TB-UBND ngày 17/2024 của UBND huyện)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số câu đúng/tổng số câu		Điểm quy đổi hệ 100	Số câu đúng/tổng số câu	Điểm quy đổi hệ 100	Kết quả
				Môn Kiến thức chung	Môn Tiếng Anh				
1	TA.01	Đào Thị Thân Ái	25/08/1992	42/60	70	28/30	93	Đạt	
2	TA.02	Dương Lan Anh	09/09/1986	34/60	57	22/30	73	Đạt	
3	TA.03	Nguyễn Thế Bách	10/12/1998	33/60	55	Miễn thi		Đạt	
4	TA.04	Nguyễn Thanh Bình	21/01/1990	29/60	48	16/30	53	Không đạt	
5	TA.05	Võ Thị Cải	27/05/1995	39/60	65	23/30	77	Đạt	
6	TA.06	Nguyễn Thị Bích Chi	21/08/1994	31/60	52	23/30	77	Đạt	
7	TA.07	Võ Ngọc Chính	13/04/1987	35/60	58	17/30	57	Đạt	
8	TA.08	Nguyễn Văn Cửu	04/05/1984	32/60	53	19/30	63	Đạt	
9	TA.09	Trần Kiều Dân	15/04/1989	49/60	82	29/30	97	Đạt	
10	TA.10	Võ Đệ	08/05/2000	28/60	47	0/30	0	Không đạt	
11	TA.11	Nguyễn Đức Duẩn	19/05/1979	41/60	68	18/30	60	Đạt	
12	TA.12	Lê Mỹ Duyên	01/04/2001	44/60	73	22/30	73	Đạt	
13	TA.13	Trần Thị Mai Duyên	17/12/1995	41/60	68	23/30	77	Đạt	
14	TA.14	Nguyễn Văn Giang	20/02/1991	45/60	75	14/30	47	Không đạt	
15	TA.15	Nguyễn Chí Hải	20/03/2000	25/60	42	07/30	23	Không đạt	

16	TA.16	Hồ Thị Hồng Hạnh	25/03/2002	41/60	68	25/30	83	Đạt
17	TA.17	Phạm Thị Diệu Hiền	27/11/1986	36/60	60	23/30	77	Đạt
18	TA.18	Võ Huỳnh	08/05/2000	34/60	57	25/30	83	Đạt
19	TA.19	Lê Trung Kiên	24/03/1999	24/60	40	16/30	53	Không đạt
20	TA.20	Nguyễn Anh Kiệt	14/08/1991	48/60	80	23/30	77	Đạt
21	TA.21	Trần Ngọc Thảo Li	23/05/1994	26/60	43	0/30	0	Không đạt
22	TA.22	Đinh Thị Gia Linh	12/01/1999	33/60	55	19/30	63	Đạt
23	TA.23	Hồ Thị Như Luân	25/07/1991	29/60	48	0/30	0	Không đạt
24	TA.24	Nguyễn Thị Trúc Ly	27/03/1992	47/60	78	24/30	80	Đạt
25	TA.25	Lê Thị Nga	01/11/1989	41/60	68	21/30	70	Đạt
26	TA.26	Hồ Xuân Phú	16/10/1998	26/60	43	15/30	50	Không đạt
27	TA.27	Huỳnh Thị Mỹ Phương	10/06/1995	36/60	60	17/30	57	Đạt
28	TA.28	Huỳnh Sĩ Quang	05/10/1991	37/60	62	19/30	63	Đạt
29	TA.29	Nguyễn Tấn Tài	03/01/1994	45/60	75	28/30	93	Đạt
30	TA.30	Thái Thị Linh Tâm	20/07/1997	36/60	60	24/30	80	Đạt
31	TA.31	Võ Duy Tân	29/06/1998	34/60	57	19/30	63	Đạt
32	TA.32	Nguyễn Thị Kim Thắm	19/12/1989	34/60	57	16/30	53	Đạt
33	TA.33	Bùi Văn Thanh	20/04/1992	35/60	58	18/30	60	Đạt
34	TA.34	Nguyễn Thị Minh Thảo	04/09/1993	35/60	58	24/30	80	Đạt
35	TA.35	Nguyễn Thị Thu Thảo	10/11/1996	38/60	63	16/30	53	Đạt
36	TA.36	Nguyễn Thị Anh Thư	20/11/1995	28/60	47	0/30	0	Không đạt
37	TA.37	Ngô Thị Thanh Thủy	02/10/1992	43/60	72	18/30	60	Đạt
38	TA.38	Phạm Tùng Thuận	20/03/1996	48/60	80	22/30	73	Đạt
39	TA.39	Lê Văn Tình	25/08/1990	41/60	68	16/30	53	Đạt
40	TA.40	Nguyễn Thị Tình	27/07/1993	54/60	90	25/30	83	Đạt
41	TA.41	Dương Thị Trâm	29/11/1993	35/60	58	15/30	50	Đạt
42	TA.42	Võ Thị Bích Trâm	12/02/1995	42/60	70	13/30	43	Không đạt

43	TA.43	Trần Ngọc Triệu	25/06/1991	41/60	68	26/30	87	Đạt
44	TA.44	Nguyễn Minh Nhật Tuấn	05/10/1996	27/60	45	0/30	0	Không đạt
45	TA.45	Ngô Thị Cẩm Vy	05/09/1986	39/60	65	15/30	50	Đạt
46	TA.46	Hồ Thanh Xuân	29/03/1989	39/60	65	17/30	57	Đạt
47	SH.01	Đoàn Thị Bích	20/10/1990	43/60	72	11/30	37	Không đạt
48	SH.02	Nguyễn Xuân Đàm	29/08/1990	30/60	50	17/30	57	Đạt
49	SH.03	Nguyễn Thị Thu Hiền	23/03/1988	27/60	45	0/30	0	Không đạt
50	SH.04	Nguyễn Thị Hiệp	02/02/1987	48/60	80	Miễn thi		Đạt
51	SH.05	Đinh Thị Hoài Linh	18/03/1994	39/60	65	16/30	53	Đạt
52	SH.06	Huỳnh Ngọc Luân	10/02/1986	40/60	67	Miễn thi		Đạt
53	SH.07	Lâm Hoài Ngọc	09/07/2001	43/60	72	25/30	83	Đạt
54	SH.08	Y Phunh	29/10/1986	36/60	60	Miễn thi		Đạt
55	SH.09	Nguyễn Thị Linh Tâm	24/07/1995	30/60	50	13/30	43	Không đạt
56	SH.10	Trần Văn Trịnh	14/04/1982	45/60	75	Miễn thi		Đạt
57	SH.11	Lê Thanh Viên	16/10/1990	38/60	63	16/30	53	Đạt

Tổng thí sinh trong danh sách là 57 (Đạt 43, Không đạt 14)